

Số: 168/BC-TrMN

Yên Từ, ngày 28 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Thực hiện kế hoạch số 40/KH-TrMN ngày 07/10/2025 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường;

Trường mầm non Yên Từ, xã Yên Từ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

a. Điểm trường; số nhóm, lớp, số trẻ:

- Trường có 01 điểm trường, toàn trường có 14 nhóm/lớp; Tổng số trẻ 398 cháu. Trong đó: Nhà trẻ: 4 nhóm với 106 cháu; Mẫu giáo: 10 lớp với 292 cháu. Cụ thể:

Độ tuổi	1 tuổi	2 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	Cộng
Số nhóm/lớp	1	3	4	3	3	14
Số trẻ	24	82	86	105	101	398

b. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Cơ sở vật chất nhà trường được quy hoạch hợp lý, có khuôn viên riêng biệt, có tường bao, cổng trường, biển tên trường, đảm bảo an toàn, xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đủ 14 phòng học/14 nhóm lớp, 04 phòng phục vụ học tập, 07 phòng Hành chính quản trị và khối phòng phụ trợ, 01 bếp ăn và các công trình phụ trợ khác. Tất cả các phòng đều được trang bị đủ đồ dùng, trang thiết bị để phục vụ các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường. Hằng năm, nhà trường có nhiều giải pháp tích cực để duy trì, cải tạo những hạng mục cơ sở vật chất còn thiếu và tăng cường sử dụng các thiết bị giáo dục vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

c. Đội ngũ:

- Tổng số CBGVNV toàn trường 43 đồng chí. Trong đó: BGH 02 người; GV: 31 người (trong đó: 29 người biên chế, 02 giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP); Kế toán 01 người; Nhân viên nấu ăn 08 người; Bảo vệ 01 người. Cụ thể:

	Tổng số	Trình độ chuyên môn		Đảng viên	Trình độ tin học		Trình độ LLCT		TĐ ngoại ngữ		Thừa	Thiếu
		Trên chuẩn	Đạt chuẩn		A	B	TC	SC	A	B, C		
BGH	2	2		2		2	2	0		2		-1
GVNT	10	10		7		10				10		
GVMG	21	21		20	1	20	1	3	2	19		-1
NVKT	1	1		1		1				1		
NVYT; VT												-2
NV bảo vệ	1											
NV ND	8	4	4	0		2				2		
Cộng	43	38	4	30	1	35	3	3	2	34		-4

2. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục đào tạo, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

- Nhà trường có đủ phòng học, phòng chức năng, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị cơ bản đảm bảo điều kiện phục vụ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ.

- Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn, đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ.

- Nhận thức của phụ huynh về giáo dục mầm non ngày càng được nâng cao, phối hợp chặt chẽ với nhà trường nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

b. Khó khăn:

- Một số hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị ngoài trời xuống cấp cần được sửa chữa, bổ sung. Số lượng trẻ tăng cục bộ ở một số độ tuổi, do đó một số lớp có số lượng trẻ vượt quá định biên theo quy định.

- Một số giáo viên cao tuổi còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đổi mới phương pháp giáo dục.

II. Kết quả thực hiện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN (có phụ lục ban hành các văn bản của trường kèm theo)

Trong năm học, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục về công tác phát triển giáo dục mầm non; triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của ngành đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường đã xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; kế hoạch chuyên môn; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch chuyển đổi số; kế hoạch đảm bảo an toàn trường học; kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; kế hoạch phòng chống dịch bệnh; kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi và các kế hoạch chuyên đề theo quy định. Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản được thực hiện thường xuyên thông qua các hội nghị cán bộ, viên chức, sinh hoạt chuyên môn, họp hội đồng sư phạm, nhóm lớp và hệ thống thông tin của nhà trường. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được quán triệt đầy đủ các văn bản chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

a. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và báo cáo với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thu hút nhiều nguồn lực tham gia vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ, tuyên truyền thực hiện tốt việc phối hợp với phụ huynh, các đoàn thể, ban ngành, các tổ chức, cá nhân ... trong việc huy động trẻ đến trường, chăm sóc sức khỏe, tổ chức Hội thi của cô, của trẻ, các phong trào thi đua đảm bảo tốt các điều kiện cho việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm học.

- Ban giám hiệu luôn đổi mới phương pháp quản lý nhà trường, quản lý học sinh nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện. gương mẫu trong mọi công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Tổ chức tập huấn, phổ biến và hướng dẫn thực hiện nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của các cấp kịp thời, đầy đủ.

- Xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế của địa phương, chỉ tiêu yêu cầu của ngành đề ra và chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra.

- Triển khai và thực hiện kịp thời đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp, phát động, hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong năm học.

- Triển khai, thực hiện và duy trì vững chắc các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo đúng quy định. Triển khai kế hoạch phổ cập trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi của Sở GDĐT, UBND xã, rà soát điều kiện thực tế, đăng ký thời gian phấn đấu đạt chuẩn phổ cập và xây dựng kế hoạch phổ cập trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi.

- Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ trong trường mầm non; trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc.

- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. Quản lý có chất lượng chương trình chăm sóc giáo dục trẻ ở các độ tuổi theo đúng quy định. Quản lý tốt đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như cơ sở vật chất của trường.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Triển khai văn bản chỉ đạo hướng dẫn và xây dựng kế hoạch thực hiện công tác gia đình.
- Triển khai văn bản chỉ đạo hướng dẫn và xây dựng kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Thơ Việt Nam và ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam 21/4.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2026.
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống giai đoạn 2025-2030.
- Tuyên truyền, phổ biến về Đại hội XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 tới toàn thể CBGVNV nhà trường.
- Tuyên truyền CBGVNV tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026 nộp về Ban Công tác 35 Đảng ủy xã.
- Tuyên truyền CBGVNV hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam”.
- Tuyên truyền CBGVNV thực hiện Chỉ thị số 01/CTTTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”
- Tuyên truyền CBGVNV thực hiện Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b. Công tác thanh kiểm tra và củng cố nề nếp, kỷ cương trường học

- Công tác kiểm tra nội bộ được duy trì thực hiện thường xuyên, đảm bảo nề nếp, kỷ cương trường học. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai tới toàn thể CBGVNV. Hàng tháng, thành lập tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- Chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. thực hiện có chất lượng chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ ở các độ tuổi theo đúng quy định. Quan tâm đến việc tạo môi trường giáo dục cho trẻ cả trong và ngoài lớp, các góc chơi thường xuyên được thay đổi, bổ sung đồ chơi và trang trí nhóm/lớp theo chủ đề.
- Quản lý tốt đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh cũng như cơ sở vật chất của trường.
- Thực hiện tốt quy chế dân chủ đảm bảo công khai về số lượng, chất lượng đội ngũ, tiêu chuẩn chế độ, thu chi tài chính, cơ sở vật chất theo đúng quy định.

- Phối hợp Ban đại diện CMTE các nhóm/lớp thực hiện giám sát công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại nhà trường.

c. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, việc thực hiện các khoản thu, chi trong trường học

- Quản lý và sử dụng đúng mục đích nguồn ngân sách, học phí của nhà nước và nguồn thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục từ cha mẹ học sinh theo quy định tại Nghị quyết của HĐND tỉnh Ninh Bình.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai dân chủ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

d. Công tác Đảng, đoàn thể trong nhà trường

- Kết quả đánh giá xếp loại đảng viên năm 2025: có 29/29 đảng viên được đánh giá xếp loại, đạt 100%. Trong đó: có 5/30 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt 17,2%; 24/29 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt 82,8%. Chi bộ được Đảng ủy xã đánh giá hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Năm 2026 chi bộ nhà trường có tổng số 30/34 đảng viên, đạt 88,2%; 100% đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác đảng. Duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ thường kỳ; sinh hoạt chuyên đề hàng quý; nâng cao chất lượng các kỳ sinh hoạt theo Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW ngày 28/10/2025 của Ban tổ chức Trung ương về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện mô hình “Chi bộ bốn tốt”, đánh giá kết quả thực hiện nội dung các tiêu chí trong buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả ứng dụng điện tử Sổ tay đảng viên.

- Tổ chức hội nghị học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương Đảng và Đảng bộ các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tổ chức thực hiện tự đánh giá, xếp loại cán bộ quý I/2026 gửi về Đảng ủy xã.

- Bồi dưỡng tạo điều kiện 01 đ/c chi ủy viên tham gia Hội thi Báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về tuyên truyền Nghị quyết lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 do Đảng ủy xã tổ chức 2026 (đạt giải khuyến khích).

- 100% cán bộ, đảng viên tham gia các cuộc thi trực tuyến do các cấp ủy đảng tổ chức. Triển khai hiệu quả Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026 (lựa chọn 01 bài của nhóm tác giả gửi về Đảng ủy xã tham gia dự thi).

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ vai trò tiên phong trong các hoạt động của nhà trường. Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội. Xây dựng nếp sống văn hoá công sở, văn minh trong trường học.

2. Nâng cao chất lượng chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, tổ chức cân đo theo dõi biểu đồ phát triển của trẻ theo quy định, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường; phòng chống xâm hại trẻ; phòng chống đuối nước, điện giật, cháy nổ; tuyên truyền phụ huynh phòng chống các dịch bệnh theo mùa, các biện pháp phòng chống dịch bệnh Nipah, sởi, viêm phổi, đau mắt, tay chân miệng, thủy đậu và các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ trên không gian mạng.

- Liên hệ với cơ sở dịch vụ giặt là tại xã Yên Mô thực hiện giặt toàn bộ chăn gối, thảm xóp ... Liên hệ với công ty cổ phần nông nghiệp KTS Việt Nam (Thôn Hậu, xã Đông Thái, tỉnh Ninh Bình) thực hiện phun dung dịch diệt côn trùng tại trường, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ tại trường.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống bạo lực học đường; đuối nước, điện giật, an toàn cho trẻ trên không gian mạng; kế hoạch phối hợp công an xã đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

- Chỉ đạo CBGVNV thường xuyên rà soát các nguy cơ gây tiềm ẩn mất an toàn trong lớp, trong trường, có biện pháp kịp thời khắc phục đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ. Kết quả tự đánh giá Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích (đạt 50/50 tiêu chí theo quy định tại Thông tư 45/TT-BGDĐT).

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

- Tổ chức ăn bán trú cho trẻ 14/14 nhóm/lớp tại trường với tổng số 398/398 cháu tham gia ăn đạt tỷ lệ 100% trong đó: Nhà trẻ 106/106 trẻ, đạt 100%; Mẫu giáo: 292/292 trẻ đạt 100%. Duy trì mức ăn: 22.000 đồng/trẻ/ngày. Chế độ ăn: 2 bữa chính 1 bữa phụ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo cơ cấu thành phần và năng lượng bữa ăn hàng ngày cho trẻ.

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo chất lượng ăn bán trú

- Đảm bảo nguồn gốc và chất lượng thực phẩm; Tổ chức thực hiện đúng quy định lựa chọn đơn vị cung ứng thực phẩm; sữa; chất đốt (gas). Thực hiện tham khảo ý kiến phụ huynh về việc cho trẻ sử dụng sữa trong năm học.

- Thực hiện tốt kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân đối với nhân viên nấu ăn và những người có trách nhiệm liên quan trong công việc; vệ sinh khu bếp ăn, dụng cụ chế biến, vệ sinh trong quá trình chế biến thực phẩm.

- Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu đầy đủ, kịp thời, thường xuyên hồ sơ, sổ sách phân mềm theo dõi công tác nuôi dưỡng và an toàn thực phẩm. Tuyên truyền kiến thức dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm tới phụ huynh. Phối hợp với cha mẹ trẻ trong chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ tại gia đình.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: Nhà trường ký hợp đồng với đơn vị lắp đặt hệ thống máy lọc nước, cung cấp nước uống cho trẻ; hợp đồng với công ty cung cấp nước sinh hoạt bảo đảm đầy đủ nước uống và nước sinh hoạt cho trẻ, đáp ứng yêu cầu vệ sinh. Định kỳ, phối hợp với đơn vị cung cấp, trung tâm Kiểm nghiệm chất lượng nước, đảm bảo an toàn khi sử dụng.

c. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định theo văn bản chỉ đạo hướng dẫn của các cấp về công tác nuôi dưỡng trong nhà trường.

- Hợp đồng nhân viên nấu ăn có trình độ đào tạo kỹ thuật chế biến món ăn, đáp ứng yêu cầu công việc, được bồi dưỡng cập nhật kiến thức vệ sinh ATTP; có sức khỏe tốt, được khám sức khỏe 6 tháng/lần theo quy định.

- Thành lập Ban chỉ đạo công tác bán trú, xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường, báo ăn trung thực số liệu cụ thể, kịp thời đúng quy định.

- Thực hiện xây dựng thực đơn theo tuần, theo mùa; các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 đến 4 tuần; đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng tại trường, đảm bảo cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN. Phối hợp món ăn hợp lý, đảm bảo yêu cầu tối thiểu: Bữa chính có 5-7 loại thực phẩm, bao gồm: cơm, món mặn, món canh.

- Phối hợp với Ban đại diện CMTE xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ trường trong năm học.

- Thực hiện việc giao nhận thực phẩm hàng ngày có đại diện BGH, giáo viên, nhân viên và đại diện phụ huynh nhận thực phẩm đảm bảo nhận đủ số lượng, chất lượng thực phẩm theo quy định.

- Thực hiện chế biến món ăn đảm bảo quy trình bếp một chiều, đảm bảo VSATTP, đảm bảo định lượng bữa ăn của trẻ theo quy định. Chỉ đạo giáo viên chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, dụng cụ tổ chức bữa ăn cho trẻ tại lớp phù hợp với thực tế, động viên trẻ ăn ngon miệng hết xuất.

- Thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách, cập nhật phân mềm nuôi dưỡng đúng quy định. Thanh quyết toán tiền ăn của trẻ với phụ huynh, đơn vị cung ứng thực phẩm hàng tháng.

- Thực hiện quy trình lưu huỷ thức ăn, thời gian, chế độ bảo quản trong tủ lạnh đúng quy định.

- Thực hiện công khai thông tin về các đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm, sữa, chất đốt (ga), công khai thực đơn bữa ăn của trẻ, công khai tài chính tiền ăn tại trường, lập mã QR thực hiện công khai hàng ngày tại các nhóm/lớp, bếp ăn.

- Chỉ đạo việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các nhóm lớp theo quy định.
 - Thực hiện kiểm kê kho quỹ, đối chiếu sổ sách và kho bếp theo quy định.
- Thực hiện thanh toán, quyết toán tiền ăn của trẻ hằng tháng theo quy định.

d) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Chỉ đạo tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên nấu ăn tổ chức bữa ăn cho CBGVNV trực trưa, xây dựng thực đơn riêng, không trùng với thực đơn của trẻ; bảo đảm vệ sinh, dinh dưỡng, có sổ sách theo dõi, quản lý suất ăn đầy đủ, thực hiện công khai, minh bạch, thanh quyết toán đầy đủ vào cuối tháng; Thực hiện ăn trưa tại nhóm/lớp trực, không ảnh hưởng đến công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm/lớp.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học, kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì, kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh,... kế hoạch phối hợp với Trung tâm y tế xã chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học.

- Tổ chức thực hiện cân, đo, theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe cho trẻ đúng quy định. Tổng số cháu được cân đo tại thời điểm quý I/2026: 398/398 cháu đạt 100% so với số trẻ đến trường. Kết quả:

- + Tổng số trẻ được cân đo: 398/398 trẻ, đạt 100%;
- + Số trẻ PTBT: 388/398 trẻ, đạt 97,4%;
- + Số trẻ SDD cân nặng: 03 trẻ, chiếm 0,75% (02 trẻ NT; 01 trẻ MG); giảm 0,55% so với đầu năm học.
- + Số trẻ SDD chiều cao: 11/398 trẻ, chiếm 2,7% (02 trẻ NT; 09 trẻ MG); giảm 0,8% so với đầu năm học.
- + Toàn trường không có trẻ suy dinh dưỡng nặng và trẻ béo phì.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

Thực hiện theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình GDMN tại 14/14 nhóm/lớp, đạt 100%, gắn với tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ATGT.

- Chỉ đạo giáo viên khối 5 tuổi xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia các hoạt động chung của lớp, cuối năm trẻ được đánh giá tiến bộ. Thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật học hòa nhập và giáo viên dạy trẻ khuyết tật trong nhà trường.

- Thực hiện phát triển chương trình thông qua việc cho 100% trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, cờ vua, ứng dụng STEAM vào các hoạt động giáo dục hiệu quả.

- Tổ chức Chương trình “Cô và bé yêu thơ” gắn với “Ngày hội đọc sách”, hướng dẫn cho trẻ làm quen với sách, duy trì hoạt động đọc sách cho trẻ nghe, và tuyên truyền phụ huynh đọc sách cho trẻ nghe tại gia đình, thực hiện hiệu quả hoạt động thư viện.

- Thực hiện đánh giá trẻ cuối ngày, cuối chủ đề, cuối độ tuổi theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt các hoạt động, chuẩn bị tâm lý cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một; bàn giao chất lượng trẻ 5 tuổi với trường Tiểu học. Trong năm học có 101/101 cháu 5 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình theo quy định.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm chủ đề “Xuân gắn kết, tết sẻ chia”; “Bé với ngày giải phóng miền nam 30/4”...

- Giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác giảng dạy, chủ động khai thác tài liệu dạy học điện tử qua mạng Internet, các thiết bị, ứng dụng, phần mềm hỗ trợ để áp dụng hiệu quả vào nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo chuyên môn thực hiện tốt công tác truyền thông trên website, facebook, zalo nhà trường về các hoạt động NDCSGD trẻ, các hoạt động ngày hội ngày lễ tại trường được lãnh đạo các cấp, phụ huynh và nhân dân thường xuyên theo dõi, hưởng ứng nhiệt tình.

* Kết quả thực hiện các chuyên đề

- Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức tốt các chuyên đề trong năm theo kế hoạch gồm: Chuyên đề trọng tâm “Tôi yêu Việt Nam”; Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm (hoạt động trải nghiệm đối với nhà trẻ) và (ứng dụng STEAM đối với mẫu giáo); Giáo dục phát triển thể chất lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích đảm bảo an toàn khi cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường và Quyền con người; Nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua việc cho trẻ làm quen với Toán (lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức); Nâng cao chất lượng lĩnh vực giáo dục phát triển TCKNXH; Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ.

- Phối hợp với trường mầm non Yên Nhân, Yên Phong tổ chức hiệu quả chuyên đề liên trường “Ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non”.

* Kết quả tổ chức hội giảng; hội thi của cô và trẻ

- Tổ chức phát động và thực hiện 2 đợt hội giảng trong năm học. Đợt I: có 16/30 giáo viên tham gia, đạt 53,3% tổng số giáo viên. Trong đó: 16/16 hoạt động xếp loại Giỏi, đạt 100%; Đợt II: có 16/31 giáo viên tham dự, đạt 51,6%. Trong đó: 14/16 hoạt động xếp loại giỏi, đạt 87,5%; 2/16 hoạt động xếp loại khá, đạt 12,5%.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia Đại hội Thể dục thể thao xã Yên Từ lần thứ I do UBND xã tổ chức. Kết quả: Đạt Huy chương Đồng môn Cầu lông (nội dung Đôi nữ); Huy chương Bạc môn Bóng bàn (nội dung Đơn nữ).

- CBGVNV tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Sáu, năm 2026 (lựa chọn 01 bài nộp về Ban Công tác 35 Đảng ủy xã).

- 100% CBGVNV hưởng ứng Cuộc thi trực tuyến “Nâng cao nhận thức phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ sau chiến tranh ở Việt Nam”.

- Tổ chức Hội thi “Bé khỏe bé ngoan” cho 100% trẻ tham gia.

- Phối hợp công an xã tổ chức Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” để giáo dục An toàn giao thông cho trẻ.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Tổ chức cho 100% trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh qua phần mềm Future Lang. Đầu tư kinh phí tăng cường cơ sở vật chất như: mua sắm tivi thông minh, phần mềm, đường truyền kết nối Internet.

- Tạo điều kiện cho CBGV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở GDĐT và công ty cung cấp phần mềm tổ chức.

- Lòng ghép kế hoạch tổ chức chuyên đề bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ trong năm học.

- Tuyên truyền cha mẹ học sinh phối hợp cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng anh.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

- Triển khai tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến dự thảo tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thí điểm.

- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về ý nghĩa, vai trò của việc đổi mới chương trình giáo dục mầm non; tạo sự đồng thuận và phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quá trình thực hiện.

- Rà soát đội ngũ giáo viên về trình độ chuyên môn, năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm tham gia thực hiện thí điểm chương trình mới (khi có văn bản chỉ đạo hướng dẫn).

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể huy động nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường.

- Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình mới. Sắp xếp, bố trí môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng mở, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá và phát huy tính tích cực. Tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương; khai thác hiệu quả học liệu số phục vụ tổ chức hoạt động giáo dục. Quan tâm xây dựng các góc hoạt

động, khu vui chơi trải nghiệm, khu giáo dục kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ.

3. Kết quả PCGDMNTNT, tiến tới triển khai phổ cập trẻ 3 – 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

- Nhà trường đã triển khai tới toàn thể CBGVNV Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 277/2025/NĐ-CP); Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 13/4/2026 của kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã Yên Từ về việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3-5 tuổi trên địa bàn xã, củng cố nâng cao chất lượng PCGDMNTNT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3 - 4 tuổi.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Thực hiện tốt công tác phổ cập theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT

- Thực hiện nghiêm quy định về điều kiện và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, tăng cường đổi mới hình thức tổ chức, chất lượng hoạt động giáo dục chuẩn bị kiến thức, kỹ năng, tâm thế cho trẻ em 5 tuổi vào lớp Một.

- Nắm chắc tình hình biến động dân số độ tuổi trên địa bàn, số trẻ có bố (mẹ) làm việc tại khu công nghiệp (cụm công nghiệp); dự báo chính xác quy mô phát triển, thực hiện sắp xếp định biên trẻ/nhóm lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non đảm bảo diện tích bình quân/trẻ, hạn chế việc quá tải trẻ/lớp.

- Tổ chức thực hiện công tác chiêu sinh, huy động trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường, duy trì vững chắc chất lượng PCGDMNTNT.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện Phổ cập giáo dục theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, cập nhật số liệu đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên rà soát số trẻ trên địa bàn và làm tốt công tác tuyên truyền phụ huynh cho trẻ đến trường đúng độ tuổi, đạt 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp. Chỉ đạo thực hiện tốt công chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo tốt các điều kiện tiêu chuẩn duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Phối hợp với trường TH, THCS điều tra, xử lý, cập nhật số liệu phần mềm và hồ sơ PCGDMNTNT theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014. Trong năm học được Ban chỉ đạo PCGD xã kiểm tra và công nhận đạt chuẩn PCGDTENT theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ theo quy định (hỗ trợ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập...);

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo kết quả thực hiện PCGDXMC theo quy định.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Rà soát điều tra dân số trẻ, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Sắp xếp các nhóm/lớp phù hợp với số lượng trẻ và điều kiện cơ sở vật chất.

- Ổn định quy mô nhóm/lớp trong năm học.

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất. Bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lấy trẻ làm trung tâm. Đảm bảo diện tích lớp học, sân chơi, bếp ăn, công trình vệ sinh theo quy định.

- Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đảm bảo công bằng trong giáo dục Tạo điều kiện cho trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu lãnh đạo địa phương tăng cường CSVN, xây dựng bếp ăn, sửa chữa hệ thống thiết bị nước sạch

- Thực hiện quy trình mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị, khu vui chơi ... phục vụ công tác quản lý, NDCSGD trẻ từ nguồn ngân sách năm 2026.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm đến năm 2035 trình Phòng GDĐT phê duyệt.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025-2026. Duy trì các điều kiện, tiêu chuẩn KĐCLGD mức độ 3, CQG mức độ 2.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Tham mưu hợp đồng giáo viên theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP đảm bảo đủ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn và tình hình thực tế nhà trường. Bố trí đủ giáo viên/nhóm lớp đảm bảo định biên theo quy định (2,5 cô/lớp nhà trẻ; 2,2/lớp mẫu giáo)

- Hợp đồng đủ nhân viên nấu ăn theo quy định, thực hiện chi trả tiền công hàng tháng từ nguồn thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học theo Nghị quyết của HĐND tỉnh Ninh Bình.

- 100% giáo viên trong trường được tham gia các chuyên đề bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ tại trường; tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do các cấp tổ chức đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN.

- 100% CBGVNV hoàn thành khóa học Khung năng lực số trên công đào tạo trực tuyến; có 01 giáo viên tham gia lớp “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương” được cấp Giấy chứng nhận;

- 100% giáo viên tham gia học tập BDTX và xếp loại Giỏi.

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử, văn hóa nơi công sở, luật an ninh mạng, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường và đảm bảo an toàn trường học. Thực hiện tốt công tác truyền thông về GDMN và chuyển đổi số trong giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Nhà trường đã triển khai phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên trong trường. Trong năm học có 04 đơn yêu cầu công nhận sáng kiến của 12 của tác giả, đồng tác giả. Kết quả: có 3/4 sáng kiến được Hội đồng sáng kiến nhà trường xem xét, đánh giá xếp loại Giỏi; 1/4 sáng kiến được Hội đồng sáng kiến nhà trường xem xét, đánh giá xếp loại Khá.

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành, dữ liệu PCGD-XMC, phần mềm CBCCVC, TEMIS ... theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

** Về kết quả đánh giá, xếp loại CBGVNV như sau:*

- Về xếp loại theo Tiêu chí thi đua: Tổng số 34 CBGVNV. Kết quả: Xuất sắc: 6/34 người, đạt 17,6%; Tốt: 28/34 người, đạt 82,4%; (có biểu tổng hợp kết quả trong hồ sơ thi đua);

- Về tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tổng số 31 giáo viên. Kết quả: xếp loại Tốt: 14/31 đồng chí, đạt 45,2%; loại khá 16/31 đồng chí, đạt 51,6%;

Không đánh giá xếp loại: 01/31 đồng chí, chiếm 3,2% (Do giáo viên mới về trường công tác chưa đủ điều kiện đánh giá).

- Về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Tổng số 02 đồng chí. Kết quả xếp loại 1/2 đồng chí (Phó hiệu trưởng) xếp loại Tốt. Hiệu trưởng thực hiện tự đánh giá, xếp loại Tốt; hoàn thiện bản tổng hợp, liệt kê các hồ sơ minh chứng, kết quả đánh giá các tiêu chí cụ thể theo hướng dẫn tại Phụ lục B và nộp về Cụm trường (trường MN Khánh Vân) tổng hợp và đề nghị cấp trên đánh giá (*có biểu Tổng hợp trong hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp*).

- Về xếp loại chất lượng viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP: Tổng số toàn trường có 34 viên chức và hợp đồng lao động. Trong đó:

+ Có 02 viên chức quản lý: Do cấp trên đánh giá; đề xuất 01 CBQL xếp loại HTXS NV.

+ Đối với viên chức và hợp đồng lao động: Xếp loại HTXS NV: 5/34 đồng chí; Xếp loại HTTNV: 26/34 đồng chí; Không xếp loại: 01/34 đồng chí (Do thời gian công tác tại trường trong năm học chưa đủ 6 tháng), (*có biên bản hội nghị, thông báo kết quả và tổng hợp danh sách trong hồ sơ đánh giá, xếp loại viên chức*);

5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Nhà trường đã Ban hành Quyết định Quy chế quản lý, vận hành và khai thác ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng nghệ thông tin, chuyển đổi số, năm học 2025-2026, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tuyên truyền CBGVNV hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số”, sử dụng thành thạo máy tính, các phần mềm, ứng dụng dạy học trên mạng Internet (canva, AI, chat GPT). Sử dụng chữ ký số để hiện các thủ tục hành chính theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở chia sẻ dùng chung; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung thông qua các nền tảng số.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong việc sử dụng các phần mềm như: phần mềm CCVC, phần mềm CSDL ngành, phổ cập, phần mềm quản lý tài chính tài sản, App định danh mức độ 2; thực hiện văn bản đi, đến trên phần mềm Ioffice...

- Thành lập Hội đồng, xây dựng kế hoạch thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số. Kết quả: Đạt mức 3.

- 100% CBGVNV hoàn thành khóa học Khung năng lực số trên công đào tạo trực tuyến; có 01 giáo viên tham gia lớp “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho cơ quan quản lý nhà nước trung ương và địa phương” được cấp Giấy chứng nhận;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông về GDMN, tuyên truyền về các chủ chương chính sách, phổ biến kiến thức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, chế độ dinh dưỡng vận động hợp lý, kết quả các thực hiện chuyên môn thông qua các hoạt động cụ thể như hoạt động học, hoạt động vui chơi trải nghiệm, hoạt động ăn ngủ tại trường qua hội nghị phụ huynh, zalo nhóm lớp, trang Facebook, Website của nhà trường.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

- Ban hành Quy chế; kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học.
- Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường. Kết quả: Kiểm tra HDSP nhà giáo: 10/30 giáo viên, đạt 33,3%; Kiểm tra chuyên đề 39 đồng chí/77 lượt; Trong đó: Nhà trẻ: 9 giáo viên/14 lượt; Mẫu giáo: 20 giáo viên/38 lượt; BGH: 3 đ/c/10 lượt; nhân viên: 9 đồng chí/12 lượt; Kiểm tra hồ sơ nhóm lớp; Kiểm tra công tác bán trú; Kiểm tra công tác an toàn, công tác phòng chống cháy nổ; Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn nhà trẻ, mẫu giáo, tổ văn phòng; Kiểm tra, xác minh công tác quản lý chỉ đạo, chế độ thực hiện thông tin báo cáo của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Kiểm tra công tác tài chính, kế toán; công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, nhân viên; Kiểm tra các lĩnh vực PTTC, PTNN, PTTM, PTNT, vệ sinh cá nhân, tổ chức cho trẻ ăn, ngủ, công tác ứng dụng công nghệ thông tin.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện giám sát công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại trường trong năm học.
- Trong năm học nhà trường đón đoàn kiểm tra của Trung tâm y tế xã về công tác VSATTP và y tế trường học. Kết quả, nhà trường được đánh giá thực hiện tốt các nội dung nhiệm vụ công việc.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

7.1. Các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% CBGVNV thực hiện tốt cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua trong năm học.
- 100% CBGVNV thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc (theo Quyết định số 1800/QĐ-SGDĐT ngày 23/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo). Thực hiện tự đánh giá, kết quả nhà trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc năm học 2025-2026.

- 100% CBGVNV đăng ký danh hiệu thi đua, xây dựng tiêu chí thi đua cho từng học kỳ và năm học để CBGVNV phấn đấu; tổ chức họp bình xét thi đua và khen thưởng cho cá nhân trong năm học.

- Tuyên truyền 100% cán bộ giáo viên nhân viên tham gia ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra năm 2025 là 12.951.000đ và tham gia Quỹ PCTT năm 2015, 2026 là 3.192.000đ nộp về UBMTTQVN xã.

- Tuyên truyền 10 cán bộ giáo viên nhân viên tham gia hiến máu tình nguyện theo kế hoạch của UBND xã.

- 100% CBGVNV tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào và cuộc vận động do các cấp phát động (tham gia ủng hộ đồng bào khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra với số tiền 12.951.000đ; Quỹ PCTT năm 2015, 2026 là 3.192.000đ; có 10 lượt cán bộ giáo viên nhân viên tham gia hiến máu tình nguyện; tham gia văn hoá văn nghệ thể dục thể thao (chào mừng các ngày lễ lớn và sự kiện trong năm...)).

7.2. Công tác quản lý sử dụng ngân sách, học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

- Nhà trường bám sát vào hệ thống chỉ đạo của các cấp về triển khai thực hiện công tác thu chi trong năm học. Tổ chức họp BCU, BGH, Hội đồng trường xây dựng dự thảo kế hoạch thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026; xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán ngân sách, học phí năm 2026;

- Tổ chức hội nghị CBGVNV toàn trường, hội nghị phụ huynh để lấy ý kiến xây dựng hoàn thiện kế hoạch thu - chi các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026; xây dựng dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ, dự toán ngân sách, học phí năm 2026 theo quy định.

- Công khai Kế hoạch thu chi năm học, Quy chế chi tiêu nội bộ và dự toán theo quy định.

- Thực hiện thu, chi theo đúng kế hoạch, dự toán đã được phê duyệt. Các chứng từ hợp lệ đã được thông qua kho bạc, ban giám hiệu, thủ quỹ, kế toán, HĐSP nhà trường, được lưu tại hồ sơ kế toán trường theo quy định (*có báo cáo riêng*)

7.3. Công tác phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, bảo vệ bí mật nhà nước

** Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực:*

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật; chỉ thị, nghị quyết và văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của ngành, địa phương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong năm.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ Đảng, đề cao vai trò trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong công tác phát hiện, xử lý biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn tại nhà trường.

- Việc triển khai đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không hình thức; gắn công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính và chuyển đổi số trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo phải kịp thời, trung thực, đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

** Cải cách hành chính:*

- Quán triệt, triển khai đầy đủ hệ thống văn bản chỉ đạo hướng dẫn của các cấp về công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; duy trì chỉ số CCHC của nhà trường, nâng cao hiệu quả quản trị và NDCSGD trẻ, chỉ số hài lòng về Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công. Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm và chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ QLGVNV.

** Công tác bảo vệ bí mật nhà nước*

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai Luật Bảo vệ BMNN, Nghị định số 63/2026/NĐ-CP, ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

- Xây dựng nội quy bảo vệ bí mật nhà nước; Phân công nhân viên thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

- 100% CBGVNV ký cam kết thực hiện bảo vệ BMNN.

7.4. Thực hiện quy chế công khai dân chủ

- Xây dựng quy chế, kế hoạch và thực hiện công tác dân chủ trong các hoạt động nhà trường; quy chế, kế hoạch thực hiện công khai; Thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên.

- Tổ chức Hội nghị viên chức đầu năm học, các cuộc họp hằng tháng đảm bảo đúng chế độ hội họp theo quy định; xây dựng kế hoạch, nghị quyết thực hiện các nhiệm vụ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Thực hiện công khai các nội dung theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

7.5. Công tác thống kê, báo cáo, họp định kỳ

- Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, số liệu vào các phần mềm; các thống kê báo cáo định kỳ và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Hoàn thành chỉ tiêu huy động trẻ đến trường đạt 100% (vượt chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ là 11,5% so với kế hoạch, tăng 7,3% so với năm học trước);
- Tỷ lệ trẻ tham gia ăn bán trú tại trường, đạt 100%, đảm bảo tuyệt đối VS ATTP, phối hợp với phụ huynh tăng cường kiểm tra giám sát công tác tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường. Phối hợp với phụ huynh các nhóm/lớp giám sát công tác tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường. Thực hiện công khai thông tin về các đơn vị cung cấp lương thực, thực phẩm, sữa, chất đốt (ga), công khai thực đơn bữa ăn của trẻ, công khai tài chính tiền ăn tại trường, tạo mã QR thực hiện công khai tại các nhóm/lớp. Thực hiện kiểm tra, rà soát đối chiếu giữa hồ sơ và thực tế tại kho bếp; thanh toán, quyết toán tiền ăn của trẻ hằng tháng quy định.
- 100% trẻ có kỹ năng thực hiện vệ sinh cá nhân, được cân đo, theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ. Giảm tỷ lệ SDD cân nặng 0,55%; SDD chiều cao 0,8% so với đầu năm học, không có trẻ béo phì và SDD nặng.
- 100% trẻ được đảm bảo VSATTP, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ em, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn về mọi mặt.
- Duy trì mức độ đạt 50/50 tiêu chí theo Thông tư 45/2020/TT-BGDĐT về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Thực hiện tự đánh giá Đạt các Tiêu chí “Trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc”.
- 100% các nhóm/lớp thực hiện tốt chương trình GDMN, gắn với tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ATGT.
- Thực hiện phát triển chương trình thông qua việc ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM, cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và Cờ vua.
- Thực hiện có chất lượng các chuyên đề trong năm theo kế hoạch.
- Tổ chức hiệu quả các đợt hội giảng, hội thi của cô và trẻ; các hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, NDCSGD trẻ; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong năm học. Kết quả: Đạt mức 3.
- Duy trì tốt công tác PCGD; tiêu chuẩn KĐCLGD và Chuẩn Quốc gia.
- Quản lý, sử dụng đội ngũ hiệu quả, phù hợp với thực tế.
- 100% CBGVNV đăng ký danh hiệu thi đua các cấp; Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu tăng cường CSVC trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản công trong nhà trường theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ hội họp, thông tin BC theo quy định.
- Thực hiện công khai dân chủ theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Một số giáo viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn chậm.

- Một số nhóm/lớp còn thiếu danh mục hoặc số lượng đồ dùng đồ chơi, thiết bị tối thiểu theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT.

- Nhà trường còn thiếu 01 CBQL, 01 nhân viên y tế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Do giáo viên cao tuổi nên khả năng tiếp cận, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào công tác NDCSGD trẻ còn hạn chế.

- Nguồn kinh phí còn hạn chế nên việc đầu tư mua sắm đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu chưa đầy đủ theo quy định.

- Chưa được lãnh đạo các cấp điều động bổ sung CBQL và nhân viên y tế.

IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

- Tăng cường công tác tham mưu, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chiêu sinh huy động trẻ đến trường hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

- Tổ chức ăn bán trú cho 100% cháu đến nhóm/lớp. Đảm bảo vệ sinh ATTP, không để xảy ra ngộ độc thức ăn, nước uống trong trường mầm non. Tiếp tục phối hợp phụ huynh kiểm tra giám sát công tác tổ chức ăn bán trú tại trường đảm bảo công khai, minh bạch và an toàn cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm công tác vệ sinh, phòng chống dịch bệnh cho trẻ tại trường. Đảm bảo an toàn cho cô và trò trong nhà trường cả về thể chất và tinh thần, không có dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tuyên truyền CBGVNV, phụ huynh cam kết thực hiện các nội dung phòng chống bạo lực học đường cho trẻ mọi lúc mọi nơi.

- Nâng cao chất lượng chương trình GDMN, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Đổi mới phương pháp giáo dục, phát triển chương trình thông qua việc ứng dụng STEAM, cho trẻ làm với tiếng Anh và Cờ vua. Thực hiện hiệu quả chuyên đề trọng tâm và các chuyên đề khác theo hướng dẫn của cấp học; triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Duy trì các tiêu chí trường học đạt “Xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc” theo quy định.

- Duy trì vững chắc PCGDTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ; thực hiện tốt các cuộc vận động và PTTĐ, hội thi, công tác truyền thông trong năm học.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản trị, NDCSGD trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công trong nhà trường.

- Thực hiện công khai, dân chủ trong các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

- Tích cực tham mưu lãnh đạo các cấp tăng cường CSVN, đồ dùng trang thiết bị, bổ sung đội ngũ CBGVNV, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy

trì các tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và KĐCLGD mức độ 3.

V. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm bổ sung đủ số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng công tác quản lý sử dụng tài chính, tài sản công trong trường học, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn; kỹ năng Phòng chống cháy nổ cho đội ngũ.

- Bố trí nguồn kinh phí mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị hiện đại thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng mới nhà dinh dưỡng; mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Trường mầm non Yên Tử trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- UBND xã (để b/c);
- CBGVNV nhà trường;
- Ban đại diện CMTE;
- Website nhà trường;
- Lưu VT; HSQL (03).



Phạm Thị Ý